TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Ông Mạc Hoàng Nhủ

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 553/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tiêu Hồng Th, sinh năm 1980 (xin vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp R, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Trần Thanh Ph, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp R, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2022, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bà Tiêu Hồng Th trình bày:

Năm 2000 bà và ông Trần Thanh Ph kết hôn, đến ngày 18/6/2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, nên bà và ông Trần Thanh Ph đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng và ông Trần Thanh Ph đã bỏ địa phương đi từ năm 2015 đến nay không trở về địa phương. Ông Trần Thanh Ph đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tuyên bố một người mất

tích theo Quyết định số 01/2021/QĐDS-ST ngày 21/01/2021. Vì vậy, bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh Ph.

Về con chung, bà và ông Trần Thanh Ph có 01 người con chung tên là Trần Yến Nh (giới tính nữ), sinh ngày 09/8/2001. Hiện con đã thành niên tự lao động sinh sống nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Trần Thanh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Tiêu Hồng Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Tiêu Hồng Th khởi kiện ông Trần Thanh Ph yêu cầu ly hôn nên đây là quan hệ tranh chấp về "ly hôn", bị đơn ông Trần Thanh Ph có nơi cư trú sau cùng tại ấp R, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Thanh Ph được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, bà Tiêu Hồng Th có đơn xin vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, bà Tiêu Hồng Th và ông Trần Thanh Ph kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa bà Tiêu Hồng Th và ông Trần Thanh Ph được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Tiêu Hồng Th xác định bà và ông Ph đã xảy ra mâu thuẫn và ông Ph đã bỏ nhà đi từ năm 2015 đến nay không trở về địa phương. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà Tiêu Hồng Th và ông Trần Thanh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Ông Trần Thanh Ph đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tuyên bố một người mất tích theo Quyết định số 01/2021/QĐDS-ST ngày 21/01/2021, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Trần Thanh Ph vẫn vắng mặt. Từ đó, chấp nhận cho bà Tiêu Hồng Th ly hôn với người bị Tòa án tuyên bố mất tích là ông Trần Thanh Ph là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Tiêu Hồng Th xác định bà và ông Trần Thanh Ph có 01 người con chung nay đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về nợ chung và tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Tiêu Hồng Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Th đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Tiêu Hồng Th ly hôn ông Trần Thanh Ph.

2. Về án phí: Bà Tiêu Hồng Th chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0018229 ngày 05 tháng 10 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Tiêu Hồng Th không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ph Tân;
- UBND xã T,
huyện Ph Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn